

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HS - ST

Ngày: 27 – 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mười và bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cát Càng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Ng; Tên gọi khác: không;

Sinh năm 1971; Tại tỉnh Bắc Giang;

Nơi ĐKNKTT và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: làm nông;

Con ông: Tạ Đức T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị S (Đã chết);

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Bị cáo có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Lê Công T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện K, Đắk Lắk (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện K, Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/4/2021, Nguyễn Văn Ng đang ở xưởng mộc của mình tại thôn E, xã E thì có ông Nguyễn Văn H đến gặp Nghi đề mượn xe cày đi cưa cây và chở cây. Khi đến gặp Ng anh H có mang theo 01 cửa lóc. Do biết rẫy của anh Lê Công T ở đối diện xưởng mộc của mình có trồng cây mít, nhưng không có ai trông coi, nên Nghi nảy sinh ý định mượn cửa lóc của anh H cắt trộm một số cây mít để sử dụng. Ng hỏi anh H “Anh có cửa được mấy cây mít kia không, cửa hộ em”, anh H đồng ý. Ng cùng anh H đi ra hàng mít, anh H cưa, còn N phụ giúp anh H. Khi anh H cưa sát gốc và hạ

xuống được 05 cây thì Ng cắt cành và cắt cây mít ra từng đoạn. Lúc đó anh T đi đến rẫy và phát hiện hành vi của Ng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/4/2021 xác định: Vườn rẫy của ông T có 01 hàng mít dọc theo hướng Đông - Tây có tổng số 14 cây, cây cao trung bình từ 470cm đến 635cm, đường kính gốc từ 28 đến 43cm, có 05 cây bị cưa đổ nằm trên mặt đất.

Tại Kết luận định giá tài sản số 335/KL - HĐĐGTS ngày 27/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 01 cây mít, loại mít thường, bị cưa ngang gốc, mặt cưa sát gốc có kích thước 30x40cm, vị trí cách mặt đất 15cm có giá 949.760đ; 01 cây mít, loại mít thường, bị cưa ngang gốc, mặt cưa sát gốc có kích thước 37x26cm, vị trí cách mặt đất 18cm có giá 949.760đ; 01 cây mít, loại mít thường, bị cưa ngang gốc, mặt cưa sát gốc có kích thước 43x30cm, vị trí cách mặt đất 230cm có giá 949.760đ; 01 cây mít, loại mít thường, bị cưa ngang gốc, mặt cưa sát gốc có kích thước 27x22cm, vị trí cách mặt đất 11cm có giá 949.760đ; 01 cây mít, loại mít thường, bị cưa ngang gốc, mặt cưa sát gốc có kích thước 41x31cm, vị trí cách mặt đất 13cm có giá 949.760đ; . Tổng giá trị tài sản định giá là 4.748.800đ (Bốn triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn tám trăm đồng).

- Vật chứng trong vụ án: 05 cây mít và 01 cưa lóc sơn màu đỏ nhạt.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nghi đã bồi thường cho anh T số tiền 10.000.000đ và được anh T làm đơn bãi nại.

Cáo trạng số 79/CT - VKS ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho anh Lê Công T 05 cây mít, trả ông Nguyễn Văn H 01 cưa lóc.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 16/7/2019, Nguyễn Văn Ng đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lê Văn T 05 cây mít. Tài sản chiếm đoạt có tổng giá trị là 4.748.800đ

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ng đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn có căn cứ.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện có tính nguy hiểm cho xã hội. Một mặt, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, một khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Mặt khác, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Chính vì vậy, việc xử lý bị cáo một cách nghiêm minh bằng pháp luật hình sự là hoàn toàn cần thiết và thỏa đáng, vì như vậy vừa đảm bảo nguyên tắc trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội và qua việc xử lý bị cáo một cách nghiêm minh cũng có tác dụng phòng ngừa răn đe chung trong cộng đồng.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Thiệt hại do bị cáo gây ra là không lớn và bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, được người bị hại làm đơn bãi nại. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị các cáo ra khỏi xã hội mà có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại cộng đồng dưới sự giám sát của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, loại hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, HĐXX thấy chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng có đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Do bị cáo làm nghề nông, có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, nên miễn khâu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại 10.000.000đ, quá trình điều tra người bị hại không yêu cầu xem xét về trách nhiệm dân sự, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Đối với các vật chứng trong vụ án gồm: 05 cây mít đã cắt thành từng đoạn ngắn và 01 cửa lốc. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho ông Nguyễn Văn H 01 cửa lốc và trả cho anh Ngô Công T 05 cây mít. Việc cơ quan điều tra trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Do xác định hành vi của bị cáo là phạm tội và phải chịu hình phạt nên cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn H là người đã tham gia cùng bị cáo Ng cắt 05 cây mít của anh Ngô Công T. Tuy nhiên, ông H được bị cáo nhờ cắt, nhầm tưởng là tài sản của bị cáo, không biết là tài sản của anh T, nên việc Cơ quan điều tra không xử lý anh H là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ng cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn Ng.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 cửa lốc; trả lại cho anh Ngô Công T 05 cây mít đã cắt khúc.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ng phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN